TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 27-02-2018.
"*V/v tranh chấp HĐ vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Đức Hảo;

2/ Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-DS ngày 14/11/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-DS ngày 10/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: khu CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoạt Liệt, quận Hoàn Mai, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Võ Văn A – Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V (*có mặt*).

Địa chỉ: Đường 30/4, Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1963 (*Vắng mặt không lý do*).
2. Bà Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1963 (*Vắng mặt không lý do)*.

Cả hai cùng cư trú: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Võ Văn A trình bày:

Ngày 05/8/2008, vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Huỳnh Thị Ch có thỏa thuận vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện V số

tiền 8.000.000 đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, thời gian vay 36 tháng, lãi suất 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn trả nợ vào ngày 09/7/2011. Đến hạn ông Th, bà Ch không trả được nợ cho Ngân hàng và yêu cầu Ngân hàng cho ông bà gia hạn một lần đến ngày 09/01/2013. Đến hạn, ông Th bà Ch vẫn không trả được nợ nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Ngày 24/9/2013, ông Th bà Ch có trả được cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng tiền gốc cùng một phần tiền lãi. Hiện ông Th, bà Ch còn thiếu Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam 4.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.516.450 đồng tiền lãi *(Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2013 đến ngày 27/02/2018).*

Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Th, bà Ch trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện V 4.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.516.450 đồng tiền lãi *(Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2013 đến ngày 27/02/2018),* tổng cộng 6.516.450 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông Th, bà Ch còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi từ ngày 28/02/2018 cho đến khi thanh toán xong hết số nợ vay.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên hòa giải ngày 12/12/2017 trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Bà thừa nhận ngày 05/8/2008 vợ chồng bà có đứng tên vay vốn ngân hàng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường với số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền trên vợ chồng bà đã trả được 4.000.000 đồng, hiện còn thiếu Ngân hàng 4.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.397.720 đồng tiền lãi *(Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2013 đến ngày 12/12/2017)*, tổng cộng 6.397.720 đồng.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bà xin được trả số tiền gốc 4.000.000 đồng, đối với tiền lãi bà xin không phải trả. Thời gian trả bà xin được trả hai lần, cụ thể: Ngày 15/3/2018 trả số tiền 2.000.000 đồng, ngày 28/12/2018 trả số tiền 2.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên hòa giải ngày 12/12/2017, trình bày: Ông là chồng của bà Ch, ông thống nhất theo lời trình bày của bà Ch. Riêng đối với việc Ngân hàng yêu cầu ông liên đới cùng bà Ch trả số tiền nợ nêu trên, ông không đồng ý vì số tiền trên vợ ông tự đứng ra vay nên tự đứng ra trả.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vụ kiện đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai giấy báo phiên tòa nhưng bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Huỳnh Thị Ch vẫn không đến Tòa án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 03/11/2017, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Phạm Văn Th và bà Huỳnh Thị Ch trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông Th, bà Ch cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu bị đơn Phạm Văn Th và bà Huỳnh Thị Ch phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện V 4.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.516.450 đồng tiền lãi *(Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2013 đến ngày 27/02/2018).* Ngoài ra ông Th, bà Ch còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi từ ngày 28/02/2018 cho đến khi thanh toán xong hết số nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ch thừa nhận hiện tại vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng 4.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Th, bà Ch còn nợ Ngân hàng 4.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.516.450 đồng tiền lãi *(Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2013 đến ngày 27/02/2018).*

[4] Xét, bị đơn bà Huỳnh Thị Ch có yêu cầu được miễn trả số tiền lãi nhưng đại diện nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không đồng ý nên Hội đồng xét xử xét không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ch.

[5] Xét bị đơn ông Phạm Văn Th cho rằng số tiền trên bà Ch tự vay nên tự trả. Tuy nhiên, theo số vay vốn mã khách hàng số KH: 54.30.060331 thì người đứng vay vốn trong sổ là ông Phạm Văn Th nên Hội đồng xét xử xét không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông Phạm Văn Th.

[6] Xét về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả ngay một lần số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngược lại bị đơn bà Ch xin trả dần cụ thể: ngày 15/3/2018 trả 2.000.000 đồng, ngày 28/12/2018 trả 2.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu trả nợ của bị đơn bà Ch không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo luật định, cần tuyên xử buộc bị đơn ông Th, bà Ch phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện V 4.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.516.450 đồng tiền lãi *(Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2013 đến ngày 27/02/2018)*, tổng cộng số tiền 6.516.450 đồng. Ngoài ra ông Th, bà Ch còn phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày 28/02/2018 cho đến khi thanh toán xong hết số nợ vay.

[7] Án phí: Ông Th, bà Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 473, 474, 476 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Buộc ông Phạm Văn Th và bà Huỳnh Thị Ch phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V 4.000.000 đồng tiền vốn vay và 2.516.450 đồng tiền lãi *(Tiền lãi tính từ ngày 24/9/2013 đến ngày 27/02/2018)*, tổng cộng số tiền 6.516.450 (*Sáu triệu, năm trăm mười sáu nghìn, bốn trăm năm mươi*) đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, ông Phạm Văn Th và bà Huỳnh Thị Ch phải liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày 28/02/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ vay trên.

[2] Về án phí: Ông Phạm Văn Th và bà Huỳnh Thị Ch phải liên đới nộp 326.000 (*Ba trăm hai mươi sáu nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-CCTHA DS Huyện.
-Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà.

(*Đã ký***)**

Trần Trọng Nhân